

Thái tử Tất-Đạt-Đa và hành trình ánh sáng giác ngộ

ISSN: 2734-9195 11:42 06/03/2025

Kỷ niệm ngày Phật xuất gia là nhằm nhắc nhở hàng Phật tử tại gia cũng như xuất gia noi theo gương sáng của Ngài để tinh tấn tu hành, để tăng trưởng trí tuệ và để giải thoát.

Hàng năm, cứ đến ngày mùng 8 tháng 2 Âm lịch, Phật tử khắp nơi lại thành tâm làm lễ kỷ niệm ngày xuất gia của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lịch sử đã ghi lại, hơn 2.500 năm trước, tại thành Ca-tỳ-la-vệ (Kapilavatthu), một sự kiện vĩ đại đã diễn ra: Thái tử Tất-đạt-đa Cồ-đàm (Siddhārtha Gautama) từ bỏ vương quyền, gia đình và mọi xa hoa, để bước vào hành trình xuất gia của Ngài.



Ảnh: Internet

Dù sống trong nhung lụa, Thái tử vẫn trần trở về bản chất vô thường của đời sống. Một lần ra ngoài hoàng cung, Ngài chứng kiến bốn cảnh tượng chấn động

tâm can đó là: một người già, một người bệnh, một người chết và một vị sa môn. Những hình ảnh này khiến Ngài nhận ra rằng, mọi vinh hoa phú quý đều không thể tránh khỏi quy luật sinh-lão-bệnh-tử.

Trước khi xuất gia, Thái tử Tất Đạt Đa đã từng suy nghĩ rằng: *“Dù ta có cai trị thiên hạ, nhưng cuối cùng vẫn không tránh khỏi sinh lão bệnh tử. Ta phải tìm con đường thoát khỏi khổ đau cho chính mình và cho tất cả chúng sinh”*.^[1] Vào một đêm trăng sáng, Thái tử lặng lẽ rời hoàng cung, từ bỏ tất cả, một người vợ hiền là công chúa Da-du-đà-la, một người con mới chào đời là La-hầu-la và vương quyền tột đỉnh. Hành động này không phải là trốn tránh trách nhiệm, mà là một sự hy sinh vĩ đại để tìm ra chân lý cho toàn nhân loại.

Vậy, sự xuất gia của Thái tử Tất-đạt-đa không chỉ là một câu chuyện lịch sử, mà còn là nguồn cảm hứng bất tận cho những ai đang tìm kiếm chân lý. Đức Phật từng tuyên bố trong Kinh Hoa Nghiêm (Avatamsaka Sūtra): *“Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, chỉ cần phát tâm Bồ-đề, tinh tấn tu tập, sẽ đạt đến giác ngộ”*.^[2] Ngài đã mở ra con đường giải thoát, để bất kỳ ai, dù xuất gia hay tại gia, đều có thể học theo.

1. Xuất gia là gì?

Xuất gia (pravrajyā) theo nghĩa đen là “ra khỏi nhà”. Nhưng trong đạo Phật, xuất gia không chỉ là rời bỏ mái nhà thế tục, mà quan trọng hơn là, rời bỏ ngôi nhà phiền não trong tâm. Trong Kinh Tăng Chi Bộ (Aṅguttara Nikāya) đức Phật dạy: *“Có hai loại xuất gia: một là xuất gia về hình tướng, hai là xuất gia về tâm. Nếu thân xuất gia mà tâm còn ràng buộc, đó chưa phải là xuất gia chân chính”*.^[3] Vậy người xuất gia không chỉ cạo tóc, mặc áo cà-sa mà còn phải từ bỏ tham sân si, sống đời phạm hạnh, hướng đến giác ngộ.



Ảnh: Internet

Xuất gia, là một trong những lý tưởng cao đẹp nhất của đạo Phật, thể hiện chí nguyện từ bỏ thế tục để hướng đến sự giải thoát tối thượng. Trong Kinh Pháp Cú (Dhammapada), đức Phật dạy rằng: *“Ai sống trong đời mà không nhiễm ô, như hoa sen vươn lên từ bùn lầy mà không vương bùn, đó chính là người xuất gia chân chính”*.^[4] Từ thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, con đường xuất gia đã được xác lập như một hành trình từ bỏ tham ái, diệt trừ vô minh và thực hành thanh tịnh để đạt đến Niết-bàn.

Theo Kinh Bốn Sinh (Jātaka Nikāya), khi nhìn thấy bốn cảnh tượng già, bệnh, chết và một vị sa môn, qua hình ảnh thanh tao, thoát tục của vị Sa Môn mà Thái tử đã có duyên gặp mặt, cùng với những lời dạy của vị Sa Môn: *“Tôi tu hành là quyết dứt bỏ mọi sự ràng buộc của cuộc đời, cầu thoát khổ, viên thành chính giác để phả độ chúng sinh đều được giải thoát”*, chính câu nói này, đã giúp Thái tử sớm thấy được con đường dẫn đến giác ngộ, vĩnh viễn khắc phục mọi nỗi khổ đau và bất hạnh của đời người, con đường dẫn tới cõi Niết bàn bất tử.

Ngài nhận ra rằng cuộc đời đầy dẫy khổ đau. Sự trăn trở này được ghi lại trong Kinh Trung Bộ (Majjhima Nikāya): *“Này chư vị, Ta sinh ra trong gia đình giàu có,*

nhưng Ta thấy rõ sự vô thường của thế gian. Vì vậy, Ta đã từ bỏ tất cả để tìm kiếm con đường bất tử”.^[5] Xuất gia không chỉ là sự thay đổi về hình tướng (cạo tóc, mặc áo cà-sa), mà quan trọng hơn là sự xuất ly nội tâm, từ bỏ mọi ràng buộc của phiền não và ngã chấp để đạt được trí tuệ giải thoát.

Chí nguyện xuất gia tìm đạo cứu độ chúng sinh cứ nung nấu trong tâm can của Ngài không lúc nào rời khỏi. Thái tử có một cuộc sống vương giả, ngập tràn hạnh phúc trong thế gian, nhưng Thái Tử vẫn thấy lòng mình nặng trĩu bao nỗi băn khoăn, thắc mắc. Ngài thấy cảnh đời Ngài đang sống không phải là hạnh phúc chân thật, mà là mê muội không làm cho Ngài vui đi nỗi niềm này. Vì tình thương bao la vô bờ bến đối với nhân loại đang khổ đau, bất hạnh, Ngài quyết chí ra đi để tìm một lối thoát, một cuộc sống chân thật, có ý nghĩa và cao đẹp hơn.

Từ đó, Thái tử nuôi dưỡng quyết tâm từ bỏ gia đình, xuất gia cầu đạo. Đó chính là hy sinh cao cả mà mọi người trên thế gian này không ai có thể làm được.

Đêm ngày mùng 8 tháng 2 Âm lịch, Thái tử từ bỏ tất cả, phụ vương, ngai vàng, vợ con, cuộc sống đầy đủ và hạnh phúc của một hoàng tử, khoác trên mình bộ áo màu vàng đơn giản của người tu sĩ, từ nay bắt đầu cuộc sống không nhà của người xuất gia cầu đạo. Khi đó Ngài 29 tuổi theo tư tưởng Phật giáo Nguyên Thủy, còn Phật giáo Phát triển là 19 tuổi.

2. Xuất gia không phải là trốn tránh cuộc đời

Nhiều người cho rằng xuất gia là chạy trốn trách nhiệm, trong Kinh Duy Ma Cật (Vimalakīrti Nirdeśa Sūtra), Bồ-tát Duy Ma Cật dạy: *“Xuất gia không phải là xa lánh cuộc đời, mà là sống giữa đời mà không nhiễm ô”.*^[6] Người xuất gia phải sống đời giới luật nghiêm minh, thiền định sâu xa, hoằng pháp độ sinh. Trong Kinh Tăng Chi Bộ, Đức Phật dạy: *“Tỳ-kheo chân chính không phải là người trốn tránh đời, mà là người mang ánh sáng đến cho đời”.*^[7] Người xuất gia là người từ bỏ sự hưởng thụ cá nhân để cứu độ chúng sinh, sống đời phạm hạnh để mang lại lợi ích cho muôn loài.





Ảnh minh họa - Ảnh: Thường Nguyên

Sau sáu năm khổ hạnh rừng già, cuối cùng là bốn mươi chín ngày tham thiền nhập định, dưới gốc cây tất-bát-la bên dòng sông Ni-liên-thuyền, Ngài đã chứng thành đạo quả, tìm ra chân lý cứu chúng sinh.

Trong 49 năm thuyết pháp độ đời, bằng cuộc đời của Ngài cùng những lời dạy của Ngài, được kết tập lại trong 3 tạng kinh điển (Kinh tạng, Luật tạng, Luận tạng), đức Phật đã khai thị cho loài người biết rằng: *“Bất cứ một người nào, với sự nỗ lực của bản thân, đều có thể vươn lên tới đỉnh cao nhất của giác ngộ và giải thoát, như chính Đức Phật vậy”*. Kể từ đó Ngài đem ánh đạo mầu hồng hóa và cho đến bây giờ. Trong Kinh Pháp Hoa, đức Phật dạy: *“Bồ-tát vào đời như hoa sen trong bùn, không nhiễm bùn mà tỏa hương thơm”*.^[8] Ngày nay, người xuất gia không chỉ từ bỏ đời sống thế tục, mà còn phải thanh lọc tâm hồn, *“Tránh mọi điều ác, làm mọi điều lành, gột sạch nội tâm để trở thành bậc Thánh”* một con người hoàn thiện về đức hạnh và trí tuệ. Mỗi người chúng ta đều có khả năng và bốn phận thực hiện lời dạy này. Đó là bức thông điệp mà đức Phật đã trao cho loài người chúng ta.

Vì vậy, người xuất gia cần học hạnh của Bồ-tát, sống giữa thế gian mà không bị thế gian làm nhiễm ô. Trong Kinh Pháp Cú, đức Phật dạy rằng: *“Người xuất gia chân chính, dù ở đâu cũng tỏa sáng như mặt trời giữa hư không”*.^[9] Cho nên, người xuất gia sống giữa thế gian nhưng phải luôn giữ gìn tâm thanh tịnh, không để lòng mình bị dao động bởi danh lợi, ái dục, thị phi.

Cho nên, người xuất gia tu hành thường phải có lòng hổ thẹn, để cảnh tỉnh bản thân mình tiến lên. Trong lời văn Thích Nạn của Thủ tọa Hy Nhan, có đoạn nhắc: “Bậc xuất gia làm tăng đầu phải là việc nhỏ, chẳng phải để cầu sự an ổn, thanh thoi, chẳng phải để cầu sự no ấm, chẳng phải cầu danh lợi.” Mà vì sinh tử, vì chúng sinh, vì dứt phiền não, ra khỏi cảnh tam giới, nối tiếp tuệ mạng Phật.

Ngày nay cách Phật đã xa, người xuất gia làm tăng, không phải là việc nhỏ, đó là vì mục đích giải thoát sinh tử, độ chúng sinh dứt phiền não ra khỏi ba cõi, tiếp nối tuệ mạng Phật. Trong Kinh Kim Cang, đức Phật dạy: *“Bồ-tát không chấp vào tướng chúng sinh, nhưng luôn vì chúng sinh mà hành đạo”*.^[10] Người xuất gia cần đem trí tuệ để hướng dẫn chúng sinh thoát khổ, nhưng không chấp vào danh lợi hay công lao của mình. Chính vì thế, học theo hạnh Bồ-tát, sống giữa thế gian mà không bị nhiễm ô, trở thành kim chỉ nam cho mọi người xuất gia chân chính.

Để sống giữa đời mà không bị nhiễm ô, người tu phải vững vàng trên nền tảng Giới - Định - Tuệ. Trong Kinh Niết bàn, đức Phật dạy: *“Giới là con thuyền đưa ta qua bờ giác, định là ánh sáng soi đường, tuệ là thanh kiếm chặt dứt phiền não”*.^[11] Người xuất gia nếu giữ vững giới hạnh, thiền định sâu sắc, trí tuệ sáng suốt thì dù ở giữa đời vẫn không bị đời chi phối.

3. Chí nguyện xuất gia

Thể hiện chí nguyện cao cả của người xuất gia cầu đạo giải thoát, rời bỏ đời sống thế tục để chuyên tâm tu hành. Tuy nhiên, con đường này không hề dễ dàng, bởi người tu phải đối mặt với nhiều thử thách: cám dỗ vật chất, thị phi, nội tâm vọng động, hoài nghi chính mình... Vì vậy, giữ vững chí nguyện xuất gia chính là điều kiện tiên quyết, để người tu hành không lạc đường, không thoái tâm, đi đến giải thoát viên mãn.

Hành trình xuất gia không phải lúc nào cũng thuận lợi, có những lúc gặp nghịch cảnh, có lúc tâm trí giao động. Vì thế, người tu cần phát nguyện kiên trì: *“Dù sinh tử trăm ngàn kiếp, nguyện không thối thất đạo tâm”*.^[12] Lời nguyện này nhắc nhở rằng, chỉ khi giữ vững tâm bồ đề, người xuất gia mới không bị thối chuyển, luôn tinh tấn tiến bước. Như vậy, mỗi người phải thường tự kiểm hoặc khi được nhắc nhở sách tấn, phải ghi nhận và cố gắng tiến tu.

Ngài Động Sơn nói trong bài Quy Giới rất chí thiết: *“Sa-môn Thích Tử thì phải lấy cái đức cao thượng làm đầu, đã dứt phan duyên nên theo đạm bạc, cắt ân ái với cha mẹ, bỏ lễ nghĩa về vua tôi, cắt tóc nhuộm áo, cầm khăn bưng bát đi vào ngõ tắt xuất trần, bước lên bậc thang nhập Thánh, trong trắng như sương, thanh tịnh tựa tuyết, rồng thần phải cung kính, ma quỷ quy hàng, vì thế phải*

chuyên tâm dụng ý báo đền ơn Phật”. Xuất gia là một trong những con đường và chí hướng ấy. Vì lý tưởng cao đẹp, vì hạnh nguyện cao cả, cho nên mới phát tâm xuất gia. Để làm lợi ích cho mình và người, phụng sự Phật pháp, làm tốt cho cuộc đời.



Ảnh: Internet

Trong Kinh Trung Bộ, đức Phật dạy: *“Bỏ lại sau lưng cha mẹ, vợ con, tài sản, xuất gia là sống đời không nhà cửa, sống đời phạm hạnh, giữ giới thanh tịnh”*.^[13] Xuất gia không chỉ là cạo bỏ râu tóc, khoác áo tu hành, mà quan trọng hơn là chuyển hóa nội tâm, buông bỏ tham ái, không còn bám víu vào những điều phù phiếm.

Cho nên, trong cuộc sống hằng ngày người xuất gia phải phát tâm và nuôi dưỡng tâm Bồ Đề. Đây là lý tưởng cao đẹp, hướng đến việc giải thoát khỏi những ràng buộc của thế gian, như danh lợi, vật chất và tình cảm, để đạt được sự giác ngộ và an lạc trong cuộc sống thánh thiện chốn thiền môn.

Trong Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn của Ngài Tĩnh Am Đại Sư có ghi: *“Từng nghe Cửa thiết yếu vào Đạo lấy sự phát tâm làm đầu, việc cấp thiết tu hành đặt sự lập nguyện ở trước. Nguyện có lập thì chúng sinh có thể độ; tâm có phát thì Phật đạo mới kham thành.”* Người xuất gia, cạo tóc, mặc áo nhà Phật; lấy lý tưởng của Phật làm lý tưởng của mình; giữ gìn giới Pháp của Phật, tu tập theo lời Phật dạy hiểu được trí tuệ Phật Pháp, thấu rõ lẽ vô thường mà cắt ái, xả tục xuất gia tu hành “trên cầu thành Phật, dưới độ chúng sinh” chính là những người tu sĩ “xả thân cầu Đạo, xả phú cầu bần”.

Trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, đức Phật dạy rằng: *“Từ giã cha mẹ đi xuất gia học Đạo, thấu rõ nguồn tâm, hiểu vô vi pháp, được gọi là bậc Sa môn, thường giữ gìn 250 giới, sống đời thanh tịnh, thực hành 4 chân đạo, thành tựu quả vị A La Hán”*. Giới luật của Phật chế, nhấn mạnh sự tinh hoa trong đời sống xuất gia. Cho nên đức Phật dạy rằng: *“Người xuất gia làm Sa môn thì phải từ bỏ ái dục, biết được nguồn tâm, thấu triệt giáo pháp của Phật, hiểu pháp vô vi. Bên trong không có cái để được, bên ngoài không có chỗ để cầu. Tâm không chấp thủ nơi Đạo, cũng không hệ lụy bởi nghiệp, không có suy tưởng, không có tạo tác, không có tu, không có chứng, chẳng cần trải qua các thành vị mà tự thành cao tột, gọi đó là Đạo”*. Đức Phật đã nói: *“Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành.”* Vì vậy, xuất gia là con đường đi ngược dòng sinh tử, ngược lại dòng đời sống thế tục. Trong quá trình tu tập giữ gìn ba nghiệp và hộ trì sáu căn là việc làm tối trọng để giữ gìn giới thân huệ mạng của người tu.

Thái tử Tất Đạt Đa, nhân phát tâm “tìm con đường thoát khổ cho muôn loài” mà vượt thành xuất gia, dưới cội Bồ Đề lập nguyện kiên cố mà chiến thắng ma quân thành tựu đạo quả giác ngộ.

Sau khi đức Thế Tôn thành đạo, Ngài suy tư và tuyên bố rằng: *“Xa lìa dục vọng, được sự tịch tịnh là thù thắng nhất”!* Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc từ bỏ dục vọng để đạt đến trạng thái tịch tịnh, an lạc tối thượng.

Trong Kinh Tăng Chi Bộ, đức Phật dạy: *“Người xuất gia phải đầy đủ phẩm hạnh, không vì lợi dưỡng, không vì danh vọng, mà phải lấy giới hạnh làm nền tảng, lấy trí tuệ làm sự nghiệp”*.^[14] Đây là kim chỉ nam giúp người tu hành không bị thối chuyển, sống đúng với tinh thần của bậc xuất trần. Và trong Kinh Phược Điền nói: Có năm đức tính của người xuất gia:

- 1) Phát tâm xuất gia, hoài bội đạo cố.
- 2) Huỷ kỳ hình hảo, ứng pháp phục cố.
- 3) Cát ái từ thân, vô thích mặc cố.
- 4) Uỷ khí thân mạng, tôn sùng đạo cố.
- 5) Chí cầu đại thừa, vị độ nhân cố.

Lý tưởng xuất gia ban đầu là cầu mong giải thoát, cũng có nghĩa là giải thoát ra ngoài những danh lợi, vật chất, tiền của, tình cảm ở thế gian. Lý tưởng ấy thật trong sáng, lành mạnh, chân chính, chỉ thuần một điều là mong cầu được giác ngộ giải thoát, tâm hồn an lạc với cuộc sống thánh thiện ở chốn thiên môn.

Người xuất gia là người cắt đứt mọi sợi dây trói buộc của phàm tình, phá vỡ bức tường thành vọng chấp ngã và ngã sở, không còn là sở hữu của quốc gia nào, giai cấp nào, gia đình nào hay của riêng một người nào. Mà người xuất gia là người trải lòng sống với bốn tâm vô lượng (từ, bi, hỷ, xả) của bậc Thánh, lấy “tam thiên đại thiên thế giới” làm nhà, “tứ thánh lục phàm” thầy là quyến thuộc. Tình thương của người xuất gia không phải là thứ tình uỷ mị, mà người ta có thể đong đầy hay phong kính trong một trái tim, một tâm hồn mà là thứ tình trong sáng, lan tỏa, trải rộng không bến bờ.

Nhưng hiện nay, trên thực tế cho thấy xã hội ngày càng văn minh phát triển, nhu cầu hưởng thụ của con người lại càng cao, văn minh và tiến bộ, bằng những kỹ năng khoa học hiện đại, tinh xảo, như những máy móc điện tử kỹ thuật số, máy vi tính, điện thoại di động, mạng internet... Người xuất gia chúng ta không phải lẩn tránh mà là tiếp cận xã hội để học hỏi là phát huy mặt tích cực của mình, chứ không phải để bám víu vào những pháp thế gian phàm tình ấy. Chỉ cần một niệm “xả”, chúng ta được nhẹ nhàng giải thoát ngay. Nếu không khéo giữ gìn tâm nguyện và lý tưởng ban đầu, chúng ta rất dễ bị lung lạc, sa ngã trong dòng đời xuôi ngược, sẽ dễ bị dính mắc tham cầu vật chất xa hoa dục lạc.

Người xuất gia là người đi ngược dòng sinh tử, mang trong mình chí nguyện xuất trần nên trong mọi thời khắc phải tự kiểm điểm mình, luôn luôn cảnh giác với mọi sự cám dỗ thế tục, thường tưới tắm hạt giống giác ngộ ngay trong tự tâm của mình. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ tát Phổ Hiền phát nguyện: *“Chư Phật ba đời đều lấy đại trí tuệ làm ngọn đèn soi sáng, bậc xuất gia là người đi theo con đường ấy”*.^[15] Gương xưa chính Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni và Lịch đại Tổ Sư của chúng ta, lấy sự nghiệp trí tuệ làm chính yếu.

4. Phát nguyện kiên trì trên con đường tu tập

Trên con đường tu tập là một bước quan trọng giúp cho người xuất gia duy trì động lực và tinh tấn trong hành trình hướng tới giác ngộ. Cũng vì thiết tha với diệu đạo này mà xưa kia thái tử Tất Đạt Đa khi còn ở hoàng cung đã bao đêm thức trắng “suy tư tìm mối đạo”, khi vượt thành xuất gia thì chẳng quảng khó nhọc “tâm sư học đạo” và khi đã giác ngộ rồi thì không từ chối nhọc mệt để “ban rải ánh đạo”. Ngày cũng như đêm, người “thủ chí phụng đạo” chuyên tâm hành trì thiện pháp, tự lợi tha, luôn bảo hộ đạo và sẵn sàng dâng hết thân tâm cho đạo.



Ảnh: Internet

Quyết định xuất gia của Thái tử Tất-đạt-đa không chỉ đơn thuần là một sự từ bỏ, mà là một cuộc cách mạng tâm linh, giải phóng con người khỏi sự trói buộc của dục vọng và vô minh. Như Kinh Pháp Hoa đã dạy: *“Chư Phật ra đời chỉ vì một đại sự nhân duyên, đó là khai thị chúng sinh ngộ nhập tri kiến Phật.”* Từ đó, đức Phật đem giáo pháp đến khắp nơi, khai sáng con đường Bát Chính Đạo, giúp vô số chúng sinh thoát khỏi khổ đau.

Trong văn Sám hối có đoạn chép: *“Ngã kim phát tâm bất vị tự cầu nhân thiên phước báo, Thanh Văn, Duyên Giác, nãi chí Quyền thừa chư vị Bồ Tát, duy y Tối thượng thừa Bồ Đề tâm. Nguyên dữ pháp giới chúng sanh nhất thời đồng đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-Bồ-Đề”* (con nay phát tâm không vì riêng cầu cho mình phước trời người, các quả vị: Thanh Văn, Duyên Giác nhằm đến Quyền thừa Bồ Tát. Chỉ hướng về Tối thượng thừa mà phát tâm Bồ Đề. Nguyên cùng pháp giới chúng sanh đồng một lúc chứng quả Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác).

Trong Quy Sơn Cảnh Sách, Tổ sách tấn: *“Phù xuất gia giả, phát túc siêu phương, tâm hình dị tục”*. Nghĩa là người xuất gia là cất bước vượt lên đến phương trời cao rộng, không phải chỉ đạp dưới đất, dưới bùn này thôi. Với chí nguyện hướng thượng tuyệt vời này, người xuất gia như một viên dũng tướng tự trang bị cho mình “áo giáp tinh tấn” và “thanh gươm trí tuệ”, xông xáo vào trận địa phiền não, đối đầu với những đại tặc “tham, sân, si”. Người đời vì đền ơn Vua mà chẳng ngại trải thân ngoài trận mạc để diệt giặc an dân. Người xuất gia vì báo ân Phật mà mở lòng bi mẫn bạt tế tam đồ. Càng nhớ đến công ơn khai sáng đạo mầu của đức Bổn Sư từ phụ, người xuất gia càng tâm tâm niệm niệm “Phụng sự

chúng sinh là cúng dường chư Phật”.

Người Xuất-gia không muốn xuôi theo dòng đời đi đến lầm lỗi và khổ não nên ngược dòng lại, rời bỏ nhà cửa, phục sức và chỗ ngồi của thế gian mà vào nhà của Phật, mặc áo và ngồi chỗ của Ngài, đứng trên lập trường các pháp đều không mà đem nhu hòa nhẫn nhục để hoạt dụng tâm đại từ bi.

Trong Kinh Đại Thừa Diệu Pháp Liên Hoa có dạy: *“Vào nhà của đức Như-Lai, mặc áo của đức Như-Lai, ngồi chỗ của Như-Lai. Nhà của đức Như-Lai là tâm đại từ bi đối với tất cả chúng sinh. Áo của đức Như-Lai là nhu hòa nhẫn nhục. Chỗ của đức Như-Lai là tất cả các pháp đều không”*. Và trong Kinh Pháp Hoa, phẩm ‘Dược Thảo Dụ’ Đức Phật nói về phẩm chất của người xuất gia: *“Bậc xuất gia chân chính như hoa sen vươn lên khỏi bùn lầy, không bị nhiễm ô mà tỏa hương thơm thanh khiết”*.^[16] Người xuất gia là bậc ly dục, không còn vướng bận vào ngũ dục (tài, sắc, danh, thực, thù), dứt trừ phiền não, sống đời thanh tịnh. Và kinh Bát Nhã Đức Phật dạy: *“Muốn đến bờ giác, phải dùng con thuyền trí tuệ”*^[17] Như vậy, phát nguyện kiên trì trên con đường tu tập không chỉ là lời hứa với bản thân mà còn là sự cam kết thực hành liên tục, vượt qua mọi thử thách để đạt được giác ngộ và giải thoát.

Do đó, người xuất gia phải biết điều phục tâm, dùng thiền định và trí tuệ để đối trị vọng tưởng, không để chúng chi phối. Vì vậy giữ chí nguyện xuất gia chính là điều kiện tiên quyết để người tu hành không lạc đường, không thoái tâm, đi đến giải thoát viên mãn. Nếu không giữ được tâm thanh tịnh, người xuất gia rất dễ bị lợi dưỡng làm mờ mắt, quên mất chí nguyện ban đầu. Đây cũng chính là con đường mà người xuất gia phải kiên định trên bước đường tu học.

5. Kết luận

Đức Phật đến trong cuộc đời là một con người bằng xương bằng thịt, vui những nỗi vui của trần gian, đau những nỗi đau của con người. Để từ đó Ngài vươn lên và vực dậy giấc trường mộng Nam Kha. Không có loài người và trần gian thì Thế Tôn cũng sẽ không thành tựu Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Như vậy, việc phát tâm xuất gia không chỉ là sự từ bỏ đời sống thế tục, mà còn là hành trình hướng đến sự giải thoát và giác ngộ, với lòng từ bi và trí tuệ, nhằm lợi ích cho bản thân và tất cả chúng sinh, mang trên vai trọng trách giữ gìn và hoằng truyền Chính pháp, hướng dẫn chúng sinh thoát khỏi khổ đau.

Kỷ niệm ngày Thái tử xuất gia là nhằm nhắc nhở hàng phật tử tại gia cũng như xuất gia noi theo gương sáng của Ngài để tinh tấn tu hành, để tăng trưởng trí tuệ và để giải thoát. Người tu theo đạo Phật nếu không vững niềm tin, không có niềm vui, sẽ không tu đến nơi đến chốn. Những niềm vui ấy không phải tìm bên

ngoài, mà lưu xuất từ công phu hành trì của chúng ta.

Cho nên, chúng ta là người cần cầu học Phật là điều không thể thiếu của một người đệ tử Như Lai. Được chung sống, cùng tu học giáo pháp của Phật trong một đạo tràng là phúc duyên lớn của tất cả chúng ta. Một ngày sống trong chính pháp là một ngày an vui. Một đời sống trong chính pháp là một đời an vui.

Người xuất gia cần đầy đủ Giới đức, Định đức, Tuệ đức, Từ bi đức và Hạnh nguyện đức. Đây chính là năm nền tảng giúp người tu hành đi đúng con đường giải thoát, không bị thối tâm, không lạc vào danh lợi thế gian. Dù tu theo Tiểu thừa hay Đại thừa, dù xuất gia hay tại gia, mỗi người đều có thể nuôi dưỡng chí xuất trần bằng cách sống thanh tịnh, buông bỏ tham ái và hướng đến giác ngộ.

Tác giả: **Thượng toạ Thích Thiện Hạnh** - Phó Viện Trưởng Phân Viện NCPHVN tại Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

1. Kinh Trung Bộ, tập 1, dịch giả Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2000.
2. Kinh Hoa Nghiêm, dịch giả HT Thích Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2001.
3. Kinh Trung Bộ, bài kinh “Tiểu Kinh Giáo Giới La Hầu La”, dịch giả HT. Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2001.
4. Kinh Tăng Chi Bộ, tập 3, dịch giả HT. Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2001.
5. Kinh Pháp Cú, dịch giả Thích Minh Châu, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1994.
6. Kinh Pháp Hoa, dịch giả HT. Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2000.
7. Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, dịch giả HT. Trí Quang, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998.
8. Kinh Duy Ma Cật, dịch giả HT. Trí Quang, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1999.

Chú thích:

[1] Kinh Trung Bộ, tập 1, dịch giả Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2000, trang 163.

[2] Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới, dịch giả HT Thích Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2001, tr 512.

- [3] Kinh Tăng Chi Bộ, tập 3, dịch giả HT. Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2001, tr 257.
- [4] Kinh Pháp Cú, câu 58-59, dịch giả Thích Minh Châu, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1994.
- [5] Kinh Trung Bộ, tập 1, dịch giả Thích Minh Châu, NXB Tôn Giáo, 2000, trang 163.
- [6] Kinh Duy Ma Cật, dịch giả HT. Trí Quang, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1999, tr 75.
- [7] Kinh Tăng Chi Bộ, tập 1, dịch giả HT. Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2001, tr 89.
- [8] Kinh Pháp Hoa, phẩm “Thường Bất Khinh”, dịch giả HT. Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998, tr 245.
- [9] Kinh Pháp Cú, câu 394, dịch giả HT. Thích Minh Châu, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1994, tr 143.
- [10] Kinh Kim Cang, phẩm “Phước Đức”, dịch giả HT. Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1996, tr 50.
- [11] Kinh Đại Bát Niết-bàn, phẩm “Tứ Y”, dịch giả HT. Trí Quang, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1999, tr 114.
- [12] Kinh Hoa Nghiêm, phẩm “Thập Địa”, dịch giả HT. Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2001, tr 530.
- [13] Kinh Trung Bộ, “Tiểu Kinh Giáo Giới La Hầu La”, dịch giả HT. Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2001, tr 275
- [14] Kinh Tăng Chi Bộ, tập 4, dịch giả HT. Thích Minh Châu, Nxb Tôn Giáo, 2001, tr 214.
- [15] Kinh Hoa Nghiêm, phẩm “Thập Địa”, dịch giả HT. Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2001, tr 530.
- [16] Kinh Pháp Hoa, phẩm “Dược Thảo Dụ”, dịch giả HT. Trí Tịnh, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 2000, tr 102.
- [17] Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa, phẩm ‘Quán Tự Tại’ dịch giả HT. Trí Quang, Nxb TP. Hồ Chí Minh, 1998, tr 75.